

**ỦY BAN DÂN TỘC**

Số: **541**/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **02** tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung của Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt “**Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025**”

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

*Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 09 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2021 – 2025;*



*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc về việc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của Ủy ban Dân tộc Ban hành kế hoạch, nhiệm vụ, nội dung thực hiện Tiểu dự án 4, Dự án 5 Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ các cấp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung của Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND phê duyệt “Đề án Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025”.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ sung Điểm 3 Mục VII của Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND như sau:

“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở thực trạng, nhu cầu của địa phương và căn cứ vào chủ trương, định hướng trong Đề án của Ủy ban Dân tộc, giao cho cơ quan thường trực Chương trình tham mưu xây dựng Đề án/ Dự án/ Kế hoạch chi tiết trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và triển khai theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (các văn bản sửa đổi, bổ sung nếu có) và các quy định hiện hành”

**Điều 2.** Bãi bỏ quy định tại Tiết 1 Điểm 3 Mục VII của Đề án 330:

“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ nội dung Đề án, chỉ đạo Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Sở ngành và các cơ quan liên quan xây dựng Đề án/ Dự án/ Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện; các dự án xây dựng/ thuê dịch vụ phần mềm, cơ sở dữ liệu do địa phương đề xuất không nằm trong Đề án, Ủy ban

nhân dân tỉnh có trách nhiệm trao đổi và thống nhất với Ủy ban Dân tộc trước khi phê duyệt nhằm đảm bảo các phần mềm, cơ sở dữ liệu này không trùng lặp, chồng chéo, manh mún giữa các địa phương, tránh lãng phí nguồn lực cho nhiệm vụ này”

**Điều 3.** Điều khoản thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Các nội dung khác tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tài chính; Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền; Chánh Văn phòng Ủy ban Dân tộc; Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / .HR

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025;
- Tổ công tác về Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN gđ 2021-2025;
- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số UBND;
- UBND các tỉnh, Thành phố trực thuộc TƯ;
- Ban Dân tộc các tỉnh, Thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, VPĐPCTMTQG (10b). *SL*

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**



**Hầu A Lệnh**



**DANH SÁCH XIN Ý KIẾN THÀNH VIÊN  
TỔ CÔNG TÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG DTTS&MN**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>
1	Đ/c Hầu A Lênh	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Tổ trưởng
2	Đ/c Y Vinh Tor	Thứ trưởng, Phó chủ nhiệm UBĐT, Tổ phó
3	Đ/c Trần Thanh Nam	Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG
4	Đ/c Nguyễn Sinh Nhật Tân	Thứ trưởng Bộ Công Thương, Thành viên
5	Đ/c Nguyễn Duy Lâm	Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Thành viên
6	Đ/c Nguyễn Văn Sinh	Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Thành viên
7	Đ/c Triệu Văn Cường	Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương
8	Đ/c Đỗ Xuân Tuyên	Thứ trưởng Bộ Y tế, Thành viên
9	Đ/c Lê Văn Thanh	Thứ trưởng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thành viên
10	Đ/c Trịnh Thị Thủy	Thứ trưởng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thành viên
11	Đ/c Trương Thị Ngọc Ánh	Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thành viên
12	Đ/c Đinh Khắc Đính	Phó Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Thành viên
13	Đ/c Nguyễn Ngọc Lương	Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Thành viên
14	Đ/c Huỳnh Văn Thuận	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Thành viên
15	Đ/c Thùng Văn Nghiễm	Thiếu tướng, phó Cục trưởng Cục An ninh Nội địa-Bộ Công an, Thành viên
16	Đ/c Phạm Toàn Thắng	Đại tá, phó Cục trưởng Cục Kinh tế - Bộ Quốc phòng, Thành viên
17	Đ/c Vũ Đức Hội	Phó Vụ trưởng, Vụ Ngân sách Nhà nước, Bộ Tài chính, Thành viên
18	Đ/c Cao Đăng Vinh	Phó Vụ trưởng, vụ Pháp luật dân sự - kinh tế Bộ Tư pháp - Thành viên

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>
19	Đ/c Lê Như Xuyên	Phó Vụ trưởng vụ Giáo dục dân tộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành viên
20	Đ/c Vũ Mạnh Dũng	Phó Vụ trưởng, Vụ Công tác Quốc Hội, Địa phương và Đoàn thể, Văn phòng Chính phủ, Thành viên
21	Đ/c Phạm Minh Điền	Trưởng ban Kế hoạch - Hỗ trợ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Thành viên
22	Đ/c Lò Thị Thu Thủy	Trưởng ban Dân tộc tôn giáo Phó Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Thành viên
23	Đại diện	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thành viên
24	Đại diện	Bộ Thông tin và Truyền thông
25	Đ/c Hà Việt Quân	Chánh văn phòng Điều phối Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, Thành viên-Thường trực
26	Đ/c Nguyễn Mạnh Huân	Vụ Trưởng, Vụ Kế hoạch Tài Chính - Ủy ban Dân tộc, Thành viên
27	Đ/c Hoàng Văn Tuyên	Vụ Trưởng, Vụ Chính sách Dân tộc - Ủy ban Dân tộc, Thành viên
28	Đ/c Nguyễn Thị Nga	Phó Chánh văn phòng Điều phối Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, Thành viên
29	Đ/c Nguyễn Văn Thức	Phó Chánh văn phòng Điều phối Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, Thành viên
30	Đ/c Đặng Tiến Hùng	Phó Phó Chánh văn phòng Điều phối Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, Thành viên



**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG CÁC  
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ, Đơn vị</b>
1	Ông Nguyễn Chí Dũng	Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phó Trưởng Ban
2	Ông Hữu A Lành	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Phó Trưởng Ban
3	Ông Đào Ngọc Dung	Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Phó Trưởng Ban
4	Ông Lê Minh Hoan	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Phó Trưởng ban
5	Ông Trần Văn Sơn	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Phó Trưởng Ban
6	Ông Trần Quốc Phương	Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên Thường trực
7	Ông Võ Thành Hưng	Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên Thường trực
8	Trung tướng Lương Tam Quang	Thứ trưởng Bộ Công an, Ủy viên Thường trực
9	Thượng tướng Vũ Hải Sản	Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Ủy viên Thường trực
10	Ông Phạm Đức Long	Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy viên Thường trực
11	Ông Cao Huy	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên Thường trực
12	Bà Trương Thị Ngọc Ánh	Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Ủy viên Thường trực
13	Ông Lê Văn Thanh	Thứ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy viên
14	Ông Trần Thanh Nam	Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy viên
15	Ông Đỗ Xuân Tuyên	Thứ trưởng Bộ Y tế, Ủy viên
16	Ông Đào Minh Tú	Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy viên
17	Ông Nguyễn Duy Lâm	Thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, Ủy viên
18	Ông Nguyễn Văn Sinh	Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Ủy viên
19	Ông Nguyễn Sinh Nhật Tân	Thứ trưởng Bộ Công thương, Ủy viên
20	Ông Dương Quyết Thắng	Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam, Ủy viên
21	Bà Bùi Thị Thơm	Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Ủy viên

TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	TT	TỈNH, THÀNH PHỐ
1.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	1.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
2.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	2.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
3.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU	3.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
4.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN	4.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
5.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	5.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
6.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	6.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
7.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	7.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
8.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	8.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
9.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	9.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN



10. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU

11. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG

12. ỦY BAN NHÂN DÂN TP  
CẦN THƠ

13. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

14. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG

15. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

16. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

17. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI

18. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG

10. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ

11. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

12. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM

13. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH

14. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

15. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

16. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG

17. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA

18. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH



19.	ỦY BAN NHÂN DÂN TP HÀ NỘI	19.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
20.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	20.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
21.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG	21.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
22.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH	22.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
23.	ỦY BAN NHÂN DÂN TP HỒ CHÍ MINH	23.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
24.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	24.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
25.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	25.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
26.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	26.	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI